

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2022
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Thế Vinh**

2. Bà **Đào Phương Mai**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Việt Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Đức H**; Sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 18B ngách 1/5 ngõ 1 Á, phường Q, quận T, thành phố H; Hiện trú tại: 50 N, phường L, quận H, thành phố H. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy L**; Sinh năm 1971; Hiện đang thi hành án tại Trại giam S, B, H. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - chị **Nguyễn Đức H** trình bày:

Về tình cảm: Chị với anh **Nguyễn Duy L** tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Qua trình chung sống, anh chị có quan điểm sống và tính cách không phù hợp với nhau. Anh **Nguyễn Duy L** hiện đang chấp hành hình phạt 14 năm tù tại Trại giam Suối Hai theo bản án của Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội. Để ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án quận Hoàn Kiếm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Nguyệt M, sinh 30/11/2009. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì anh L đang phải chấp hành án nên chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chị không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Duy L.

Anh Nguyễn Duy L trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội vào ngày 29/7/2009. Quá trình chung sống anh và chị H không hợp nhau trong lối sống, tính cách không hòa hợp. Hiện nay anh đang thi hành án với mức án 14 năm tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, Hà Nội nên chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyệt M, sinh 30/11/2009. Anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh.

Anh và chị H không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: nguyên đơn - chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy L. Về con chung, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nguyệt M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Duy L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Cụ thể: Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy

định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, điều hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đức H đối với anh Nguyễn Duy L.

+ Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Nguyệt M cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

+ Về tài sản chung và công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Đức H có đơn khởi kiện ly hôn đối với anh Nguyễn Duy L. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị H đang cư trú tại 50 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bị đơn - anh L đang thi hành án tại Trại giam S, B, H. Chị H và anh L cùng lựa chọn Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là nơi giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- *Về trình tự tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Đức H có mặt, bị đơn là anh Nguyễn Duy L vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Đức H và anh Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội vào ngày 29/7/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển 1). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và lối sống không phù hợp. Năm 2021 anh L bị xử phạt 14 năm tù theo bản án số 365/2021/HSST ngày 06/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Hiện nay anh L chấp hành án tại Trại giam S và cũng đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị H đối với anh L.

- *Về con chung*: Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Nguyệt M, sinh 30/11/2009. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của pháp luật, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy cháu M đang sinh sống ổn định cùng chị H và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn; anh L cũng đồng ý để chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giao cháu M cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung*: Chị H, anh L cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không có tranh chấp, khiếu kiện gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Đức H. Chị Nguyễn Đức H được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Xác nhận chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Nguyệt M, sinh 30/11/2009. Giao cháu Nguyễn Nguyệt M cho chị Nguyễn Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 5/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Đức H không yêu cầu anh Nguyễn Duy L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Đức H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0051586 ngày 22/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Đức H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Nguyễn Duy L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh